

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

Số: **100** /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày **20** tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Thành phố năm 2024 và bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2024 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp Thành phố năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
KHÓA XII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 5 NĂM 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách, đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2922/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-UBND, ngày 13/12/2023 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND Tỉnh về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương (NSTW) và ngân sách tỉnh (NST) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp thứ Năm về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 thành phố Buôn Ma Thuột; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp Chuyên đề Tháng 3/2023 về việc phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2023; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp thứ Bảy về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 thành phố Buôn Ma Thuột;

Sau khi xem xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 10/5/2024 của UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Thành phố năm 2024 và bổ sung dự toán chi ngân sách thành phố năm 2024 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp Thành phố năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND ngày 20/5/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Nghị quyết bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Thành phố năm 2024 và bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2024 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp Thành phố năm 2023, cụ thể như sau:

I. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Thành phố năm 2024

1. Bổ sung dự toán thu ngân sách thành phố năm 2024, số tiền: 17.514.134.000 đồng, từ các nguồn ngân sách như sau:

- Từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố năm 2024 để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 14.812.000.000 đồng.

- Từ nguồn thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng năm 2024 (kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/200 khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột): 2.702.134.000 đồng.

2. Bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2024, số tiền: 17.514.134.000 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.066.134.000 đồng

- Chi thường xuyên: 14.448.000.000 đồng

(Số liệu và nội dung chi tiết theo phụ lục số 01, 02 đính kèm)

II. Bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2024 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp Thành phố năm 2023

1. Tăng nguồn chi đầu tư phát triển: 227.515.945.311 đồng, bao gồm:

1.1. Tăng chi đầu tư phát triển: 225.087.085.311 đồng, từ các nguồn:

a. Từ nguồn thu chuyển nguồn ngân sách cấp Thành phố năm 2023 chuyển sang năm 2024 (nguồn tiết kiệm chi đầu tư phát triển năm 2023): 185.161.085.311 đồng.

b. Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ nguồn thu thuế, phí và lệ phí ngân sách cấp Thành phố năm 2023: 30.000.000.000 đồng.

c. Từ nguồn hoàn trả nguồn sử dụng đất đã mượn quyết toán chi thường xuyên năm 2016, 2017: 7.926.000.000 đồng.

d. Bổ sung nguồn vốn ngân sách ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách năm 2024: 2.000.000.000 đồng.

1.2. Hoàn trả cho đơn vị tài trợ kinh phí xây dựng tuyến thoát nước trên trục đường D7 (từ dự án khu dân cư Hà Huy Tập đến đường Nguyễn Văn Linh): 2.428.860.000 đồng.

2. Bổ sung nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp thành phố năm 2024 từ nguồn tăng thu thực hiện năm 2023 so với dự toán tỉnh giao năm 2023 theo điểm c, khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: 54.289.200.000 đồng.

3. Bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2024 cho các đơn vị dự toán và bổ sung ngân sách có mục tiêu cho UBND các phường xã từ nguồn thu chuyển nguồn ngân sách cấp Thành phố năm 2023 sang năm 2024, số tiền 58.472.513.000 đồng; trong đó:

a. Từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố (Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông): 327.390.000 đồng.

b. Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ nguồn thu thuế, phí và lệ phí ngân sách cấp Thành phố năm 2023: 58.145.123.000 đồng.

(Số liệu và nội dung chi tiết theo phụ lục số 03, 04 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, Kỳ họp Chuyên đề Tháng 5 năm 2024 thông qua ngày 20/5/2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- TT HĐND Tỉnh;
- TT Thành ủy (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- KBNN Đắk Lắk;
- VP HĐND và UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu VT(D.40b).



CHỦ TỊCH

TÙ THÁI GIANG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Phụ lục số 01

PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	17,514,134,000	
I	Từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố năm 2024	14,812,000,000	
1	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (nguồn vốn sự nghiệp)	1,685,000,000	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (nguồn vốn sự nghiệp)	8,803,000,000	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4,324,000,000	
a	Nguồn vốn đầu tư phát triển	364,000,000	
b	Nguồn vốn sự nghiệp	3,960,000,000	
II	Từ nguồn thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	2,702,134,000	
	Qui hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/200 khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột	2,702,134,000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

Phụ lục số 02

PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	17,514,134,000	
I	Chi đầu tư phát triển	3,066,134,000	
1	Từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố năm 2024	364,000,000	
	<i>Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>364,000,000</i>	
2	Từ nguồn thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	2,702,134,000	
	<i>Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/200 khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột</i>	<i>2,702,134,000</i>	
II	Chi thường xuyên (Từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố năm 2024)	14,448,000,000	
1	Kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1,685,000,000	
2	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	8,803,000,000	
3	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3,960,000,000	

PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2024 TỪ NGUỒN TĂNG THU
TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày / 5 /2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		340,277,658,311	
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		227,515,945,311	
1	Bổ sung nguồn vốn chi đầu tư phát triển năm 2024 từ nguồn thu chuyển nguồn ngân sách cấp thành phố năm 2023 chuyển sang năm 2024 (nguồn tiết kiệm chi đầu tư phát triển năm 2023)		185,161,085,311	
2	Bổ sung nguồn vốn ngân sách ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách năm 2024		2,000,000,000	
3	Tăng chi đầu tư phát triển năm 2024 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp thành phố nguồn thu thuế, phí và lệ phí năm 2023		30,000,000,000	
4	Từ nguồn hoàn trả nguồn sử dụng đất đã mượn quyết toán chi thường xuyên năm 2016, 2017		7,926,000,000	
5	Hoàn trả nhà đầu tư công trình: Xây dựng tuyến thoát nước trên trục đường D7 (từ dự án khu dân cư Hà Huy Tập đến đường Nguyễn Văn Linh) do dự án đã quyết toán công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi		2,428,860,000	
B	NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ		54,289,200,000	
1	Bổ sung nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp thành phố năm 2024 từ nguồn trích 70% tăng thu thực hiện năm 2023 so với dự toán tính giao năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo điểm c, khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước		54,289,200,000	

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
C	BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN VÀ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2024		58,472,513,000	
I	Nguồn thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 (Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố)		327,390,000	
1	Phòng Quản lý đô thị Thành phố	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	327,390,000	
II	Nguồn thu chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 (Nguồn tăng thu tiết kiệm chi từ nguồn thu thuế, phí ngân sách cấp thành phố năm 2023)		58,145,123,000	
1	Kinh phí mua sắm trang thiết bị thực hiện Đề án 06	Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm	5,763,000,000	
1.1	Công an Thành phố		3,346,000,000	
	<i>Các Đội nghiệp vụ thuộc Công an Thành phố</i>		335,000,000	
	<i>Công an 21 phường xã</i>		3,011,000,000	
1.2	Các đơn vị dự toán		800,000,000	
	<i>Phòng Tư pháp Thành phố</i>		65,000,000	
	<i>Trung tâm y tế Thành phố</i>		735,000,000	
1.3	UBND các phường, xã		1,617,000,000	
	<i>UBND phường Thống Nhất</i>		77,000,000	
	<i>UBND phường Thành Nhất</i>		77,000,000	

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	UBND phường Thành Công		77,000,000	
	UBND phường Thắng Lợi		77,000,000	
	UBND phường Tân Lợi		77,000,000	
	UBND phường Tân an		77,000,000	
	UBND phường Tự an		77,000,000	
	UBND phường Tân Lập		77,000,000	
	UBND phường Tân Thành		77,000,000	
	UBND phường Tân Tiến		77,000,000	
	UBND phường Tân Hòa		77,000,000	
	UBND phường Khánh Xuân		77,000,000	
	UBND phường Ea Tam		77,000,000	
	UBND xã Hòa Thắng		77,000,000	
	UBND xã Hòa Thuận		77,000,000	
	UBND xã Cưê Bur		77,000,000	
	UBND xã EaTu		77,000,000	
	UBND xã EaKao		77,000,000	

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	UBND xã Hòa Phú		77,000,000	
	UBND xã Hòa Khánh		77,000,000	
	UBND xã Hòa Xuân		77,000,000	
2	Bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp thành phố		50,802,123,000	
a	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố		46,300,000,000	
		- Bổ sung chi phí nhân công lĩnh vực công ích do điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ và bổ sung kinh phí do điều chỉnh tăng đơn giá xử lý rác tại Bãi rác Hòa Phú	22,850,000,000	
		- Kinh phí do điều chỉnh tăng đơn giá xử lý rác tại Bãi rác Hòa Phú	1,550,000,000	
		- Bổ sung kinh phí chăm sóc cây xanh, thảm cỏ cho một số công trình mới đưa vào vận hành như: Đường Võ Nguyên Giáp, Công viên Buôn Ma Thuột và các tiểu hoa viên...	7,500,000,000	
		- Bổ sung kinh phí lĩnh vực duy tu, sửa chữa công trình công cộng và chỉnh trang đô thị phục vụ Lễ kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Đắk Lắk	14,400,000,000	
b	Phòng Quản lý Đô thị Thành phố		3,900,000,000	
		Kinh phí xây dựng hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và cấp giấy phép xây dựng	3,300,000,000	

TT	Đơn vị	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
		<i>Điều chỉnh cục bộ qui hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025</i>	600,000,000	
c	Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố	Kinh phí triển khai một số quy trình, thủ tục thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2025	500,000,000	
d	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố	Thanh toán tạm ứng kinh phí bồi thường, GPMB khu đất góc đường Trần Phú - Xô Viết Nghệ Tĩnh	102,123,000	
3	Bổ sung ngân sách có mục tiêu cho UBND các phường, xã năm 2024		1,580,000,000	
a	Kinh phí thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, nông nghiệp chất lượng cao		700,000,000	
	- UBND xã Hòa Phú	<i>Mô hình sản xuất nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị gắn với du lịch cộng đồng, trải nghiệm" ứng dụng vào Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hòa Phú Xanh</i>	300,000,000	
	- UBND xã Ea Kao	<i>Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu cà phê hữu cơ theo chuỗi giá trị sản phẩm tại xã Ea Kao gắn với du lịch sinh thái</i>	400,000,000	
b	Kinh phí xây dựng Trung tâm giám sát camera an ninh tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột		800,000,000	
	- UBND phường Tân Lợi		250,000,000	
	- UBND phường Tân Lập		250,000,000	
	- UBND phường Tân An		300,000,000	
c	UBND xã EaTu	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao trung tâm văn hóa thể thao của xã	80,000,000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Phụ lục số 04

**PHỤ LỤC CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ
VẬT CHẤT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Công an Thành phố			3,346	
1	Các Đội nghiệp vụ tại Công an Thành phố			335	
	Máy vi tính để bàn	1	20.0	20	
	Máy in	1	7.0	7	
	Máy Scan	4	45.0	180	
	Máy Scan giấy A3	1	78.0	78	
	Máy chụp ảnh	2	25.0	50	
2	Công an 21 phường xã			3,011	
	Máy vi tính để bàn	21	20.0	420	
	Máy tính xách tay	21	21.4	449	
	Máy in	21	7.0	147	
	Máy phototocopy	21	50.0	1,050	
	Máy Scan	21	45.0	945	
II	UBND các phường, xã			1,617	
	Máy vi tính	21	20	420	
	Máy scan	21	45	945	
	Máy in laser	21	7	147	
	Máy đọc mã CCCD	21	5	105	

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
III	Các đơn vị dự toán			800	
1	Phòng Tư pháp Thành phố			65	
	Máy vi tính	1	20	20	
	Máy Scan	1	45	45	
2	Trung tâm y tế Thành phố			735	
	Máy vi tính	21	20	420	
	Máy in	21	7	147	
	Máy đọc thẻ CCCD	21	5	105	
	Bàn máy tính	21	3	63	
Tổng cộng				5,763	